

Bản án số: 387/2018/HS-PT

Ngày 23 – 7 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 247/2018/TLPT - HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Ngọc T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HS-ST ngày 3/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Ngọc T; giới tính: Nam; sinh ngày 17/9/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1168/49/16 TS, Phường 13, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Ngọc Th và bà Huỳnh Thị H; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 31/3/2000 bị Công an quận PN bắt về tội “Cướp tài sản của công dân” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tòa án nhân dân quận PN xử phạt 60 tháng tù giam cho cả 02 tội danh trên theo Bản án số 108/HSST ngày 01/9/2000.

- Ngày 01/8/2006 bị Công an Quận 3 bắt về tội “Cướp giết tài sản”. Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 05 năm tù giam theo Bản án số 74/2007/HSST ngày 16/6/2007.

- Ngày 21/6/2011, Ủy ban nhân dân quận PN ra Quyết định số 662/QĐ-UBND đưa người vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn: 24 tháng với lý do: Có hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2017 (có mặt)

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Đỗ Hải B - Luật sư của Văn phòng Luật sư Quốc Anh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 24/7/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an phường BTĐ B, quận BT tuần tra địa bàn, khi đến trước số 229 đường NTT, phường BTĐ B, quận BT phát hiện bắt quả tang Phạm Ngọc T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, qua kiểm tra đã thu giữ được trong cốp xe gắn máy biển số 59E1-765.45 do T đang điều khiển có 01 túi nylon màu đen, bên trong có 01 túi nylon màu hồng chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 498,55g loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 1287/KLGD-H ngày 14/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh), 01 cây búa bằng kim loại để ở бага xe, 03 điện thoại di động và 4.000.000 đồng tiền Việt Nam đồng. Sau đó, lực lượng Công an đã đưa T về Công an phường BTĐ B, quận BT lập biên bản phạm tội quả tang để xử lý. Sau khi lập biên bản xong, trước khi ký tên, T có tự tay viết nội dung sau: “Lúc tui đứng ngã tư đường gì tui ko biết, cây xăng thì bị Công an kiểm tra, người tui không có gì nhưng trong cốp xe tui điều khiển có 1 bịch nylon bên trong chứa tinh thể không màu” rồi ký tên, ghi họ tên là “Phạm ngọc”. Sau điều tra - Công an quận BT đã tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc Tú không chấp hành, đồng thời tiến hành lập biên bản hiện trường, chụp ảnh xác định vị trí bắt và vật chứng thu giữ được của T.

Đến 01 giờ 00 phút ngày 25/7/2017, Cơ quan điều tra Công an quận BT đưa Phạm Ngọc T về nhà tiến hành khám xét nơi ở của T tại số 1168/49/16 đường TS, Phường 13, quận PN. Khi đến trước cửa nhà T, lực lượng khám xét liên tục bấm chuông và gọi cửa nhưng những người trong nhà không mở cửa, còn T thì liên tục la hét kêu người trong nhà lấy ma túy phi tang trước khi mở cửa cho Công an vào, tuy nhiên người nhà T vẫn không mở cửa. Sự việc này đã được Cơ quan Công an quận BT ghi hình vào USB (kèm theo hồ sơ vụ án), lập biên bản ghi nhận việc và ghi lời khai nhân chứng chứng kiến sự việc. Đến 16

giờ 30 phút cùng ngày, sau khi vận động thì gia đình T chấp hành đề Cơ quan Công an quận BT tiến hành khám xét, và tại phòng ngủ của T, Công an đã thu giữ được: 01 cân điện tử để trong túi quần treo trong phòng và 01 bình dụng cụ bằng thủy tinh để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra ban đầu, Phạm Ngọc T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên, tại biên bản phạm tội quả tang, T thừa nhận khi bắt giữ, lực lượng Công an có thu giữ được trong cốp xe do T điều khiển 01 túi nylon bên trong có chứa tinh thể không màu. Cơ quan điều tra - Công an quận BT tiến hành ghi lời khai của Phạm Ngọc T có sự chứng kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận BT xác định chiếc xe gắn máy T điều khiển là của ông Phạm Ngọc Th (cha ruột của T). Việc thu giữ vật chứng khi bị bắt là đúng và quá trình làm hồ sơ tại Công an phường và Cơ quan điều tra không có ai đánh đập, ép buộc T khai báo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Ngọc T khai nhận: Vào ngày 24/7/2017 có mượn xe gắn máy biển số 59R1-765.45 của ông Th sử dụng để đi chơi, sau đó khi T đang điều khiển xe đến ngã tư cây xăng NTT, quận BT thì bị Công an bắt giữ, qua kiểm tra đã thu giữ được trong cốp xe có 01 túi nylon màu đen, bên trong có 01 túi nylon màu hồng, bên trong túi màu hồng có 01 túi nylon trong suốt chứa tinh thể không màu; việc Công an quận BT bắt giữ và kiểm tra có gói nylon đựng ma túy trong cốp xe là đúng (có sự chứng kiến của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho T) nhưng T không thừa nhận gói ma túy trên là của mình.

Tiến hành ghi lời khai của ông Phạm Ngọc Th (là cha ruột của Phạm Ngọc T), ông Th xác định ông là người mua chiếc xe gắn máy biển số 59E1-765.45 để sử dụng và quản lý, thỉnh thoảng T có mượn xe để sử dụng. Vào khoảng 17 giờ ngày 24/7/2017, T có hỏi mượn xe để đi công việc, khi giao xe cho T sử dụng thì bên trong cốp xe không có gì. Ngoài ra, khi lực lượng Công an tiến hành khám xét nhà thì ông Th đang ngủ trên lầu 2 nên không nghe thấy tiếng gọi cửa, đến sáng hôm sau thì biết được sự việc và đã hợp tác với Cơ quan công an tiến hành khám xét phòng ngủ của T như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 461/CTr-VKS-Pl ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Ngày 27/12/2017, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 341/2017/HSST-QĐ trả hồ sơ vụ án hình sự cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra làm rõ nội dung “Lúc tui đứng ngã tư đường gì tui ko biết, cây xăng thì bị Công an kiểm tra, người tui không có gì nhưng trong cốp xe tui điều khiển có 1 bịch nylon bên trong chứa tinh thể không màu” và chữ ký, chữ viết “Phạm ngọc” tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 20). Đồng thời, cho tiến hành đối chất giữa ông Phạm Ngọc Th (là cha ruột của

Phạm Ngọc T) và Phạm Ngọc T để xác định gói ma túy trong cốp xe gắn máy biển số 59E1-765.45 khi Tú bị Cơ quan Công an khám xét là của ai.

Ngày 08/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Văn bản số 60/VKS-P1 với nội dung: “Chữ viết và chữ ký trong biên bản phạm tội quả tang là do Phạm Ngọc T tự ghi, nhưng khi đang ký tên và ghi họ tên thì T tự ý dừng lại và có thái độ chống đối, không hợp tác, sau đó không ký tên vào bất cứ biên bản nào của Công an quận BT, đến khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý hồ sơ giải quyết theo quy định thì bị can đã tự ghi và ký tên xác định vào biên bản làm việc như ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản mở niêm phong vật chứng... về việc đối chất giữa Phạm Ngọc Th và Phạm Ngọc T là không cần thiết, nếu Tòa án thấy cần thiết thì sẽ tiến hành đối chất tại phiên tòa khi vụ án được đưa ra xét xử”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng số 461/CTr-VKS-P1 ngày 20/11/2017 đối với Phạm Ngọc T và hoàn lại hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HS-ST ngày 3/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Tuyên bố: Phạm Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Phạm Ngọc T 19 (mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2017.

Buộc bị cáo T nộp phạt số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 5/4/2018, bị cáo Phạm Ngọc T kháng cáo yêu cầu xem xét lại vụ án cho đúng người, đúng tội.

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Ngọc T xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử đối với bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, bị cáo cho rằng số lượng ma túy cơ quan công an thu được trong cốp xe bị cáo đang điều khiển không phải là của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T có ý kiến: Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập chứng cứ không đầy đủ, căn cứ để xác định lượng ma túy trên của bị cáo là

chưa vững chắc. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của kiểm sát viên, luật sư bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 24/7/2017, tại trước nhà số 229 đường NTT, phường BTĐ B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Ngọc T bị bắt quả tang đang trữ 01 gói nilon bên trong cốp xe gắn máy do T điều khiển. Túi nilon có chứa tinh thể không màu, qua kết luận giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 498,55g loại Methamphetamine. Mặc dù, tại cơ quan điều tra, trước phiên tòa sơ thẩm bị cáo T không thừa nhận số ma túy cơ quan Công an đã thu giữ trong cốp xe của T đang điều khiển là của bị cáo, song căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra xe gắn máy, biên bản ghi lời khai nhân chứng, người liên quan, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở quy kết bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Tòa án cấp sơ thẩm đã xử.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt đời sống xã hội, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm, do đó cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và xử phạt bị cáo T 19 năm tù là đúng quy định của pháp luật, không oan. Do đó, không có căn cứ để xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2018/HS-ST ngày 3 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố: Phạm Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T 19** (mười chín) **năm tù**. Thời hạn tù tính từ

ngày 24/7/2017.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Công an TP Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CA TP HCM (1);
- (Để tổng đạt cho các bị cáo) (1);
- Lưu (3). HS (2). 14b (Án 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Ba